

Bản án số: 15/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 30/3/2018
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Thôn P, xã A1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Tạm trú: Ấp T1, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bị đơn: Bà B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người làm chứng:

Ông Lê Quốc T1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Ông Đặng Huỳnh P1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Ông Dương Văn C, sinh năm 1977; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Ông Phạm Như A2, sinh năm 1985; địa chỉ: Xã B1, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1977; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Ông Trần Văn L và bà Phạm Thị X; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/9/2017, bản tự khai, phiên hòa giải nguyên đơn ông A trình bày:

Trước đây, ông A và bà B là vợ chồng nhưng do mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 81/2015/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Về con chung giao con chung Lê Trần Minh W, sinh ngày 23/10/2013 cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì bà B và gia đình ngăn cản không cho ông A thăm con. Do vậy, ông A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cho ông A nuôi con Lê Trần Minh W, sinh ngày 23/10/2013 và không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải bị đơn bà B trình bày: Trước đây, bà và ông A là vợ chồng nhưng do mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Về con chung giao con chung Lê Trần Minh W, sinh ngày 23/10/2013 cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau ly hôn thì bà B vẫn cho ông A thăm con bình thường nhưng mỗi lần thăm con là ông A lại kiếm cớ gây sự với bà B và gia đình dẫn đến tâm lý hoảng sợ cho con. Hiện nay, con ở với bà B phát triển bình thường, được bà B và ba mẹ chăm sóc tốt vẫn đảm bảo về thể chất và tinh thần cho cháu. Ngoài ra, cháu W là con gái nên để mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn, bà là người quản lý cho Công ty gỗ Hồng Đình có thu nhập ổn định. Ông A hiện chỉ tạm trú ở địa phương, không có nhà cửa, công việc ổn định. Vì vậy, bà B không đồng ý giao con Lê Trần Minh W cho ông A nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng Dương Văn C trình bày: “Vào buổi chiều cách đây khoảng 1 tháng khi tôi đang ngồi trên ghế trước hành lang thì thấy ông A 01 tay cầm bánh kem, 01 tay cầm con gấu bông nhưng khi đến cổng thì không được vào, sau đó tôi thấy ông A chạy xe đi chỗ khác, tiếp đó thì tôi thấy cô Ch công tác trong Khu phố N tới thì gia đình bà B mở cửa để cô Ch và ông A vào trong nhà. Tôi nhiều lần thấy ngoài cổng rào bà B có lùm xùm

giữa Công an, Khu phố với gia đình bà B, ông A nhưng sự việc cụ thể như thế nào thì tôi không được rõ”.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng Lê Quốc T1 trình bày: Tôi chỉ nghe ông A kể lại là không được đưa con đi chơi.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim T3 trình bày: Tôi bán đồ ăn ở Khu vui chơi có lần tôi thấy ông A mua trà sữa trân châu rồi ngồi chờ nhưng sau đó tôi thấy ông A chờ thì tôi hỏi chờ ai ông A nói là chờ con, sau đó lâu quá không thấy nên ông A cho đứa trẻ ở Khu vui chơi uống và về. Hôm sinh nhật con ông A, tôi thấy ông A mua 1 cái bánh kem và 01 con gấu bông hình con sâu và ngồi chờ khoảng 30 phút thì thấy ông A chạy vào nhà con. Tiếp sau đó có 01 lần tôi thấy hai người đàn ông chở con ông A ra Khu vui chơi cho ông A thăm nhưng khi ông A đưa sữa cho bé uống thì bé có nhìn hai người đàn ông sau đó bé không uống nữa. Tôi thấy thường xuyên gia đình bà B có đưa cháu ra chơi với ông A vào cuối tuần, tuần có, tuần không. Thời gian gần đây thì tôi thấy gia đình bà B đưa con ra chơi với ông A thường xuyên hơn so với lúc trước.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng Đặng Huỳnh P1 trình bày: Sự việc thăm con giữa ông A và bà B thì tôi không được rõ do nhà tôi ở khuất và xa gia đình bà B.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng Phạm Như A2 trình bày: Nhiều lần tôi thấy ông A và con chơi rất vui vẻ, hạnh phúc. Ông A rất quan tâm, chăm sóc con gái của mình. Sau đó tôi có nghe ông A nói là gia đình bà B gây khó khăn khiến ông A không được thăm con.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Trần Văn L và bà Phạm Thị X trình bày: Gia đình không ngăn cản ông A thăm con, nhưng mỗi lần thăm con ông A lại có những lời nói thô tục với gia đình.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông A cho rằng gia đình bà B và bà B chăm sóc cháu W tốt, nếu bà B nuôi con thì cho ông thăm con một tuần 01 lần và cho về bên nội chơi 03 ngày tết

Tại phiên tòa bị đơn bà B trình bày: Không đồng ý với yêu cầu của ông A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, đồng ý cho thăm con nhưng không được nói lời thô tục khi đến thăm con.

A diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng: Những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì lời trình bày của ông A tại đơn khởi kiện là không có căn cứ nên Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người làm chứng đã có bản tự khai tại Tòa án, việc vắng mặt những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Trước đây ông A và bà B là vợ chồng nhưng do mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 81/2015/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Theo quyết định bà B được nuôi con chung Lê Trần Minh W, sinh ngày 23/10/2013 ông A không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay nguyên đơn cho rằng bị đơn và gia đình bị đơn không cho nguyên đơn thăm nom, chăm sóc con Lê Trần Minh W, việc bị đơn và gia đình bị đơn ngăn cản không cho nguyên đơn thăm nom con có sự chứng kiến của người làm chứng ông Lê Quốc T1, Đặng Huỳnh P1, Dương Văn C, Phạm Như A2, Nguyễn Thị Kim T3. Hiện tại, nguyên đơn có nghề nghiệp làm cửa sắt thu nhập ổn định có đủ điều kiện để chăm sóc con nên nguyên đơn làm đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Trần Minh W và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và cho rằng hiện tại bị đơn vẫn chăm sóc con Lê Trần Minh W tốt, bé phát triển bình thường, tâm lý ổn định, gia đình và bản thân bị đơn không ngăn cản nguyên đơn thăm nom con mà do mỗi lần đến thăm con nguyên đơn thường kiếm cớ gây sự chửi bới gia đình và bị đơn, ngoài ra mỗi lần gặp con là cháu có biểu hiện tâm lý sợ sệt vì vậy bị đơn không đồng ý giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

HĐXX nhận thấy: Tại các biên bản xác minh ở địa phương và tại trường mầm non thị trấn Phước Vĩnh đều cho rằng gia đình bị đơn và bị đơn không có

hành vi ngăn cản nguyên đơn trong việc thăm nom con, đồng thời nguyên đơn thường xuyên có những lời nói thô tục với bị đơn và gia đình bị đơn. Đối với lời khai của những người làm chứng trình bày là được nghe nguyên đơn kể lại chứ không trực tiếp thấy việc ngăn cản của gia đình bị đơn không cho nguyên đơn thăm nom con. Từ năm 2015 đến nay bị đơn và gia đình vẫn thương yêu, chăm sóc cháu W tốt, cháu vẫn phát triển tâm lý cũng như thể chất bình thường, bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh phía bị đơn không chăm sóc con ảnh hưởng đến thể chất tinh thần của cháu, tại phiên toà nguyên đơn cũng cho rằng cháu W được phía bị đơn chăm sóc tốt, cháu phát triển bình thường cũng đồng ý để cho bị đơn nuôi nhưng được quyền thăm con một tuần một lần và được đưa con về thăm bên nội 03 ngày tết ngoài ra cháu W là con gái nên để bị đơn nuôi là phù hợp. Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn .

Xét đề nghị của A diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A đối với bị đơn bà B.

Bà B tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Trần Minh W, sinh ngày 23/10/2013.

Ông A có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm con không ai được cản trở. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008159 ngày 25/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hiên